

Số: 13/2026/QĐST-KDTM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH Q.**

Địa chỉ: Lô số J24, đường số N, KCN L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Huỳnh Thị D.**, sinh năm 1993 (Hợp đồng ủy quyền ngày 23/02/2026).

Địa chỉ: Số 02 đường X, Phường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Công ty TNHH D.**

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Minh T.**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Lô H38B đường N, KCN L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn L, sinh năm 1967

Địa chỉ: 10/29 đường N, khu phố K, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Công ty TNHH D xác nhận còn nợ của Công ty TNHH Q tổng số tiền là 489.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu đồng).

Trong đó: Số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng); số tiền nợ lãi tạm tính từ ngày 26/10/2023 đến ngày 20/3/2026 là 259.000.000 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu đồng);

2.2 Về phương thức trả nợ:

2.2.1 Đối với số tiền nợ gốc: Công ty TNHH D thanh toán cho Công ty TNHH Q theo 02 lần thanh toán như sau:

Chậm nhất ngày 20/4/2026: Thanh toán số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng);

Chậm nhất ngày 20/5/2026: Thanh toán số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng)

2.2.2 Đối với số tiền nợ lãi:

Trong trường hợp không vi phạm nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc nêu trên, Công ty TNHH Q sẽ miễn toàn bộ số tiền lãi là 259.000.000 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu đồng) cho Công ty TNHH D.

Trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc nêu trên thì Công ty TNHH Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu Công ty TNHH D thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại, đồng thời Công ty TNHH D phải trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/3/2026 là 259.000.000 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như thỏa thuận thì Công ty TNHH D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1 Công ty TNHH D tự nguyện chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.780.000 đồng (mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

2.3.2 Hoàn lại cho Công ty TNHH Q số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.422.761 đồng (hai mươi triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng) đã đóng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046809 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự; (2)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND KV10-TP. HCM; (1)
- THADS TP. HCM; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án. (6)



THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Thanh Thảo